

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 03 - 6 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Quy, ông Đặng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2023/TLST-DS ngày 20/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-DS ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Hải T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lưu Hải T là ông Nguyễn Thanh V1. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Quốc L, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lưu Hải T, người đại diện theo ủy quyền lại của ông T là ông Nguyễn Thanh V1 trình bày:

Ngày 20/02/2019, bà Hồ Thị Mỹ D ký kết hợp đồng tín dụng số 5204LVA201900590 với Ngân hàng N - Chi nhánh K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 13 tháng, lãi suất vay: 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình. Kỳ hạn trả nợ được chia làm 02 kỳ như sau:

- Ngày 20/02/2020 trả 99.000.000 đồng nợ gốc + lãi phát sinh;
- Ngày 20/3/2020 trả 1.000.000 đồng nợ gốc + lãi phát sinh;

Quá trình tiến hành thủ tục vay tiền Ngân hàng ông Phan Quốc L là chồng bà D có văn bản ủy quyền cho bà D thay ông thỏa thuận ký kết các thủ tục vay với Ngân hàng và thế chấp tài sản của vợ chồng theo quy định pháp luật. Để đảm bảo cho khoản vay trên hộ gia đình vợ chồng bà D, ông L đã giao cho Ngân hàng giữ 01 tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 3, diện tích 8.132m², đất tọa lạc tại buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 708938, số vào sổ cấp GCN: CH 01025 do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện K cấp ngày 21/01/2011 cho ông Phan Quốc L.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Hồ Thị Mỹ D vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền của Ngân hàng, vợ chồng bà Hồ Thị Mỹ D, ông Phan Quốc L chưa thanh toán gốc, lãi lần nào khi đến hạn trả như đã thỏa thuận kỳ hạn trả nợ. Như vậy, bà D, ông L đã vi phạm trong các đợt trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ D, ông Phan Quốc L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 5200LAV201900590 ngày 20/02/2019, yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay, bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng.

Tính đến ngày tính đến ngày 03/6/2024, bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 185.457.760 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 60.808.219 đồng và lãi quá hạn là 24.649.541 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L phải trả số tiền còn nợ gốc và lãi nói trên, tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2024 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5204LAV201900590 ngày 20/02/2019 đến ngày trả xong nợ.

Trường hợp bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L không trả nợ, đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ , thì Ngân hàng trả lại cho bà D, ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm tài sản bảo đảm.

* Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt , cô tình không tham gia tố tụng.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana , tỉnh Đắk Lắk:

Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng , đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng , buộc bị đơn bà Hồ Thị Mỹ D và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan ông Phan Quốc L phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 03/6/2024 là là lãi trong hạn là 60.808.219 đồng và lãi quá hạn là 24.649.541 đồng.

Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa , Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết buộc vợ chồng bà Hồ Thị Mỹ D và ông Phan Quốc L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ khi vay cho đến nay, đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ D cư trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Quốc L đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng bà D, ông L không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Hồ Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Quốc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:

[3.1]. Về quá trình ký kết thực hiện hợp đồng: Được sự ủy quyền của chồng bà Hồ Thị Mỹ D là ông Phan Quốc L. Ngày 20/02/2019, bà Hồ Thị Mỹ D ký kết hợp đồng tín dụng số 5204LVA201900590 với Ngân hàng để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 13 tháng, lãi suất vay: 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình vợ chồng bà D, ông L. Kỳ hạn trả nợ được chia làm 02 kỳ như sau:

- Ngày 20/02/2020 trả 99.000.000 đồng nợ gốc + lãi phát sinh;
- Ngày 20/3/2020 trả 1.000.000 đồng nợ gốc + lãi phát sinh;

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng bà Hồ Thị Mỹ D vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền của Ngân hàng, đến kỳ hạn trả nợ vợ chồng bà Hồ Thị Mỹ D, ông Phan Quốc L chưa thanh toán gốc, lãi lần nào cho Ngân hàng như đã cam kết.

Như vậy, quá hạn trả nợ, vợ chồng bà D, ông L không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ của người vay, căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 185.457.760 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 60.808.219 đồng và lãi quá hạn là 24.649.541 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2024 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5204LAV201900590 ngày 20/02/2019 đến ngày trả xong nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay trên hộ gia đình bà D, ông L đã giao cho Ngân hàng giữ 01 tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 3, diện tích 8132 m², tọa lạc tại buôn K, xã B, huyện K thuộc

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 708938, số vào sổ cấp GCN: CH 01025 do UBND huyện K cấp ngày 21/11/2011 cho ông Phan Quốc L.

Trong trường hợp bà D, ông L không trả được khoản nợ nói trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan , tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của bà D, ông L theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

Trường hợp bà D, ông L trả xong khoản nợ gốc và lãi cho ngân hàng, thì ngân hàng phải trả lại cho bà D, ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.272.888 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.344.612 đồng (*bốn triệu ba trăm bốn bốn nghìn sáu trăm mười hai đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, Đắk Lắk theo Biên lai số AA/2021/0015685 ngày 14/11/2023.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 299; 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Hồ Thị Mỹ D, ông Phan Quốc L phải trả cho Ngân hàng N (Trả tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N - tỉnh Đắk Lắk) số tiền nợ gốc là 100.000.000^d (*một trăm triệu đồng*) và lãi tính tới ngày 03/6/2024, lãi trong hạn là 60.808.219 đồng (*sáu mươi triệu tám trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín đồng*) và lãi quá hạn là 24.649.541 đồng (*hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi một nghìn*).

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 04/6/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

[2.1]. Sau khi bà D, ông L trả hết nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại cho bà D, ông L: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 708938, số vào sổ cấp GCN: CH 01025 do UBND huyện K cấp ngày 21/11/2011 cho ông Phan Quốc L.

[2.2]. Trong trường hợp bà D, ông L không trả được nợ, thì Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ.

Tài sản bảo đảm phải xử lý gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 3, diện tích 8132 m², tọa lạc tại buôn K, xã B, huyện K thuộc

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 708938, số vào sổ cấp GCN: CH 01025 do UBND huyện K cấp ngày 21/11/2011 cho ông Phan Quốc L.

[2.3]. Về án phí:

- Buộc bà Hồ Thị Mỹ D, ông Phan Quốc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.272.888 đồng (chín triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.344.612 đồng (bốn triệu ba trăm bốn bốn nghìn sáu trăm mười hai đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, Đắk Lắk theo Biên lai số AA/2021/0015685 ngày 14/11/2023.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Công thông tin địa tử Tòa án;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành